

Số: 10362/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2013

V/v vướng mắc phân loại mặt hàng
"Gỗ keo nhiên liệu"

Kính gửi: Vụ Chính sách thuế- Bộ Tài chính.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 1337/HQĐNg-KTSTQ ngày 07/7/2014 và công văn số 1579/HQĐNg-TXNK ngày 07/8/2014 về việc vướng mắc phân loại mặt hàng "Gỗ keo nhiên liệu" (bản photo gửi kèm).

Theo nội dung công văn, Cục Hải quan TP Đà Nẵng báo cáo vướng mắc không có cơ sở xác định chính xác mục đích sử dụng của hàng hóa xuất khẩu có được sử dụng làm nhiên liệu hay không, kể cả tại thời điểm làm thủ tục xuất khẩu và khi thực hiện kiểm tra sau thông quan. Vì vậy, Cục Hải quan TP Đà Nẵng đề nghị hướng dẫn cụ thể kích cỡ gỗ "dạng khúc, thanh nhỏ" của nhóm 44.01 "Gỗ nhiên liệu, dạng khúc, thanh nhỏ, cành, bó hoặc các dạng tương tự; vỏ bào, dăm gỗ; phế liệu gỗ và mùn cưa, đã hoặc chưa đóng thành khối, bánh, viên hoặc các dạng tương tự" để có cơ sở phân biệt hai nhóm 44.01 và 44.03 "Gỗ cây, đã hoặc chưa bóc vỏ hoặc dác gỗ hoặc đẽo vuông thớ", tránh thất thu thuế trong trường hợp xuất khẩu gỗ cây thuộc nhóm 44.03 nhưng doanh nghiệp khai báo là gỗ nhiên liệu thuộc nhóm 44.01.

Để phân loại mặt hàng thuộc nhóm 44.01 thì phải xác định mặt hàng là gỗ nhiên liệu.

Tham khảo chú giải chi tiết HS 2012 nhóm 44.01 chỉ nêu:

"Gỗ nhiên liệu thường dưới các dạng của:

(1) Các khúc ngắn, thường còn vỏ.

(2) Gỗ chẻ hay thanh củi.

(3) Cành con, bó, que thô, thân dây leo, gốc và rễ cây"

mà không có quy định cụ thể về kích thước "dạng khúc, thanh nhỏ", do vậy khó khăn cho cơ quan hải quan khi xác định tiêu chí này.

Tham khảo Thông tư 88/2011/BNNTPTNT ngày 28/11/2011 hướng dẫn thực hiện Nghị định 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, tại điểm 1, 2 Điều 3 quy định:

"1. Gỗ tròn: bao gồm gỗ nguyên khai, gỗ đẽo tròn, gỗ lóc lõi có đường kính đầu nhỏ từ 10 cm đến dưới 20 cm, chiều dài từ 01 mét trở lên hoặc có đường kính đầu nhỏ từ 20 cm trở lên, chiều dài từ 30 cm trở lên (kể cả gỗ nguyên khai còn có gốc, cành, lá mà đường kính sát gốc từ 10cm đến dưới 20cm, chiều dài từ 01 mét trở lên hoặc có đường kính sát gốc từ 20cm trở lên,

chiều dài từ 30cm trở lên). Riêng đối với gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm không phân biệt kích thước.

2. Gỗ xẻ: là gỗ đã cưa hoặc xẻ, lạng hoặc bóc, có độ dày trên 06 milimet (mm)” cũng không quy định cụ thể kích cỡ gỗ “dạng khúc, thanh nhỏ”.

Như vậy, để có cơ sở phân biệt hai nhóm hàng 44.01 và 44.03, đề nghị Vụ Chính sách thuế- Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể kích cỡ gỗ “dạng khúc, thanh nhỏ” và tiêu chí phân loại vào hai nhóm hàng 44.01 và 44.03.

Văn bản xin gửi về Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan trước ngày 22/8/2014.

Trân trọng./.

Nơi nhận: *le*

- Như trên;
- Cục Hải quan TP.Đà Nẵng (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiến (3b).

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái